

Số: /PA-UBND

Chi Lăng, ngày tháng 6 năm 2024

## PHƯƠNG ÁN

### Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024

Căn cứ quy định Luật Phòng, chống thiên tai và tình hình thực tiễn địa phương, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Chi Lăng nằm ở phía Tây Nam tỉnh Lạng Sơn, cách thành phố Hà Nội 106 km, cách thành phố Lạng Sơn 35 km, có vị trí địa lý:

- Phía Đông giáp huyện Lộc Bình
- Phía Bắc giáp huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan và thành phố Lạng Sơn
- Phía Tây giáp huyện Văn Quan
- Phía Tây Nam giáp huyện Hữu Lũng
- Phía Nam giáp với huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Diện tích tự nhiên: Huyện Chi Lăng có diện tích 704 km<sup>2</sup>, dân số năm 2023 là 76.574 người. Chi Lăng là một huyện miền núi, có ải Chi Lăng nổi tiếng. Địa hình Chi Lăng bị chia cắt bởi nhiều đồi núi, sông suối, địa hình dốc dần từ đông bắc xuống tây nam, độ dốc khá lớn, đặc biệt là các xã nằm ven khối núi Hữu Kiên. Nơi cao nhất nằm ở phía đông huyện cũng là ranh giới giữa huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với đỉnh núi cao nhất là 975m, nơi thấp nhất nằm ở phía nam huyện với độ cao là 35m ở thị trấn Chi Lăng. Phía tây bắc là vùng núi đá vôi thuộc vùng cung Bắc Sơn có nhiều sườn núi dốc đứng với độ cao trên 400m, giữa các núi là các cánh đồng bằng phẳng xen kẽ.

Khí hậu: Chi Lăng nằm trong vùng có mùa đông lạnh, chịu ảnh hưởng bởi nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm khoảng 21<sup>0</sup>C; thời tiết được chia làm 4 mùa rõ rệt mùa mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 9,

Thủy văn: Chi Lăng có Sông Thương chảy qua theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, sông rất hẹp, độ rộng bình quân 6m, độ cao trung bình 176m, độ dốc lưu vực 12,5%, dòng chảy năm là 6,46m<sup>3</sup>/s lưu lượng mùa lũ chiếm 67,6-74,9% còn mùa cạn là 25,1-32,45%,

Lượng mưa trung bình hàng năm là từ 1.000mm đến 1.600mm. Do điều kiện địa hình núi cao, độ dốc lớn và các khe sâu, các nhánh suối nhiều, lòng suối nhỏ bám theo các chân sườn núi. Khi mưa ở độ dốc cao thoát nước nhanh.

Nhưng khi lượng mưa lớn kéo dài, do các đáy suối nhỏ thoát nước chậm, dồn về cùng một lúc thoát nước không kịp sẽ gây ra úng lụt cục bộ trong thời gian ngắn từ 2 đến 3 ngày. Các hiện tượng như giông, lũ, ngập úng cục bộ cũng xảy ra trong thời gian ngắn nhất là vào thời điểm từ tháng 4 đến tháng 9.

Hồ đập: Trên địa bàn huyện bao gồm 9 hồ chứa nước nhỏ lịch sử ít ảnh hưởng bởi lũ lụt hoặc tràn, vỡ đập.

Hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, toàn huyện có trên 1.088 km đường giao thông các loại, trong đó gồm: Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn dài 20,6km; QL1 dài 40km, QL279 dài 29km, 03 tuyến đường tỉnh có tổng chiều dài 77,0km, đường huyện, đường nội thị có tổng chiều dài 117,41km, đường trục xã có 269km (đã bê tông hóa được đạt trên 81,0%), đường trục thôn có 202,35km (đã bê tông hóa đạt trên 60%), đường ngõ xóm có 259,35km (đã bê tông hóa đạt trên 50%) và 85,86km đường trục chính, nội đồng (đã bê tông hóa đạt trên 25%). Ngoài ra trên địa bàn còn có tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng đi qua với tổng chiều dài 40km..

## **2. Tình hình thiên tai trên địa bàn**

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn huyện là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét hại...có đặc điểm cụ thể như sau:

2.1. Mưa lớn, xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất...

2.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét đang diễn biến ngày càng phức tạp và có xu hướng tăng trên địa bàn huyện;

2.3. Nắng nóng, hạn hán xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, số ngày nắng nóng trong năm có xu thế tăng. Nguy cơ xảy ra hạn hán trong tương lai là rất cao, rộng khắp các khu vực trên địa bàn;

2.4. Sạt lở đất nguyên nhân chủ yếu do mưa dài ngày, đất đã no nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo;

2.5. Đông, lốc, sét thường xuyên xảy ra, thường là gió giật mạnh ngoài ra kèm theo mưa và sét đánh rất nguy hiểm;

2.6. Mưa đá là hiện tượng ít xảy ra trên địa bàn, tuy nhiên đầu năm 2020 hiện tượng dông, lốc kèm theo mưa đá đã xuất hiện trên địa bàn huyện gây ra thiệt hại lớn về nhà ở, sản xuất nông nghiệp, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân;

2.7. Rét hại thường xảy ra vào các tháng chính đông (tháng 12 năm trước và tháng 1, tháng 2 năm sau) gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

## **3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai**

3.1. Đánh giá thiên tai:

Trước các tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên địa bàn ngày càng phức tạp. Thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Trong những năm qua, trên địa bàn huyện thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như lốc, sét, hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán,... gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng...

Qua tổng hợp, đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn cho thấy các rủi ro thiên tai xảy ra các yếu tố dễ bị tổn thương nhất chủ yếu là:

- Về người: Bao gồm các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sườn đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan;

- Về nông nghiệp: Lúa, hoa màu, cây trồng bị thiệt hại do mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc, gia cầm;

- Về cơ sở hạ tầng, nhà dân ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ;

- Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, cơ sở hạ tầng yếu kém.

### 3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai:

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở luôn xác định phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiên tai là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt là công tác ứng phó, khắc phục khi có thiên tai xảy ra;

- UBND huyện, các xã, thị trấn đều đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được thành lập sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ;

- Nhân dân trải qua nhiều đợt ứng phó khắc phục các loại hình thiên tai nên đã có kinh nghiệm trong ứng phó, đồng thời thông qua công tác thông tin, tuyên truyền nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên, người dân về phòng, chống thiên tai được nâng lên do đó khả năng ứng phó tốt hơn.

### 3.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương:

Tình trạng dễ bị tổn thương trước mỗi loại hình thiên tai được xác định như sau:

- Rét hại: Ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt, sản xuất của con người; sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi... Nguyên nhân do nhà ở, chuồng trại chưa được che chắn kỹ, một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kỹ năng chăm sóc, bảo vệ gia súc, gia cầm...;

- Hạn hán: Ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, giảm năng suất cây trồng, thiếu nước sinh hoạt, nước uống cho gia súc, gia cầm... Nguyên nhân do

hệ thống mương thủy lợi ở các vùng sâu, vùng xa chưa được đầu tư đồng bộ, còn hạn chế; nhiều diện tích canh tác ở nơi địa hình cao thiếu nước tưới; chuyển đổi giống cây trồng chưa thích ứng với điều kiện khí hậu, giống chưa phù hợp...;

- Sạt lở đất: Có thể thiệt hại về người và các tài sản khác... Nguyên nhân tập quán định cư của một số dân tộc thường sống ven đồi, sườn núi có nguy cơ sạt lở cao; nhận thức của người dân còn hạn chế; một số taluy dương, âm của đường liên xã dốc, chưa được xây kè, địa hình đồi núi dốc nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao;

- Đông, lốc, mưa đá: Gây thiệt hại về nhà ở, ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp... Nguyên nhân do hiểu biết của người dân còn hạn chế, tâm lý chủ quan, nhà ở tạm bợ chưa được kiên cố, không được chằng chống, gia cố kịp thời...;

- Ngập lụt: Gây thiệt hại về người, nhà ở, sản xuất nông nghiệp... Nguyên nhân do tập quán canh tác, mùa vụ sản xuất trùng mùa thiên tai, chủ quan, chưa có ý thức bảo vệ tài sản (cây cối, hoa màu) trước mùa mưa lũ; gia súc, gia cầm, thả rông; người dân còn chủ quan, nhận thức về công tác phòng ngừa, ứng phó còn hạn chế, lúng túng...

#### 3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá:

Trong những năm qua, tình hình thời tiết có những diễn biến khó lường, lượng mưa cao hơn so với trung bình nhiều năm, trên địa bàn huyện thường xảy ra các dạng hình thái thiên tai như mưa lớn, mưa đá, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, bão, rét đậm, rét hại... và các hiện tượng thiên tai khác đã tác động và gây một số khó khăn cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện; đã gây thiệt hại về người, tài sản và các công trình hạ tầng thiết yếu...

Về cấp độ rủi ro thiên tai có xu hướng tăng lên, xảy ra bất thường và không theo quy luật. Phạm vi ảnh hưởng tùy thuộc vào từng loại hình thiên tai, nhưng thiệt hại lớn chủ yếu là đối với lũ, ngập lụt. Ngoài ra sạt lở đất cũng thường xuyên xảy ra khi có mưa lớn, chủ yếu trên các tuyến đường giao thông...

Về đối tượng bị ảnh hưởng: tùy thuộc vào các dạng hình thái thiên tai, các đối tượng bị ảnh hưởng cũng khác nhau, tuy nhiên đối với thiên tai lũ, ngập lụt và lũ quét có thể gây thiệt hại lớn về đường, nhà cửa, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông lâm nghiệp... Ngoài ra, mưa đá cũng gây thiệt hại lớn về nhà cửa, nông lâm nghiệp, điển hình năm 2020, mưa đá xảy ra trên phạm vi rộng trên địa bàn tỉnh...

Về năng lực phòng chống thiên tai: công tác phòng, chống thiên tai đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện. Có Ban chỉ huy PCTT và TKCN để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong phòng ngừa và ứng phó với thiên tai...

## II. CÁC CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN.

### 1. Các căn cứ xây dựng phương án.

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Chỉ thị số 09/CT TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Phương án số 38/PA-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phương án ứng phó với thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

- Các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương;

- Năng lực ứng phó thiên tai của tổ chức, cá nhân; khả năng phối hợp và hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp.

## **2. Mục đích, yêu cầu**

### **2.1. Mục đích**

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn.

### **2.2. Yêu cầu**

- Các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Thống nhất vai trò chỉ huy, điều hành của Ban Chỉ huy các cấp và cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

- Tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

- Sử dụng kinh phí có hiệu quả trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai; ưu tiên các giải pháp phi công trình, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực và nhận thức cho cộng đồng chủ động phòng, chống thiên tai.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, các hồ gần nơi khu dân cư đông đúc hoặc gần trung tâm kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở hạ du công trình thủy lợi.

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc đến cấp xã, thôn.

### **III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn huyện, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện. Các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, trên cơ sở phương án tổng thể của tỉnh, huyện, chủ động xây dựng phương án, kế hoạch của đơn vị, địa phương nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai, đảm bảo 100% cán bộ chính quyền địa phương từ huyện đến xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tuyên truyền phổ biến đến các cấp, ngành và Nhân dân biết mức độ nguy hiểm của thiên tai từ đó có các phương án phòng tránh, ứng phó kịp thời. Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, nhất là ứng phó kịp thời với những dạng hình thái thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn. Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã xây dựng được phương án ứng phó với các loại hình và cấp độ rủi ro của thiên tai cụ thể, chi tiết sát thực tế của đơn vị, địa phương mình; từ đó tổ chức thực hiện tốt phương án ứng phó

với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro. Thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”. Bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ chứa, đặc biệt là hệ thống hồ chứa nước gần nơi khu dân cư. Đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ huyện đến xã...đảm bảo an toàn môi trường về đất, nước; an toàn vệ sinh, khống chế dịch bệnh sau khi thiên tai. Khắc phục, phục hồi kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện sau thiên tai, ổn định đời sống Nhân dân.

## **2. Phương châm ứng phó thiên tai**

Ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả; có sự chỉ đạo, chỉ huy, triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền địa phương, đơn vị và người dân nhằm đảm bảo được các mục tiêu đã đặt ra.

## **3. Phạm vi tác động của các loại hình thái thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn**

- Mưa lớn: Cấp độ rủi ro có thể xảy ra đến cấp 2; Có thể xảy ra tại các khu vực vùng núi trên phạm vi các xã khác nhau, rủi ro chủ yếu là các khu vực vùng trung tâm xảy ra mưa lớn, hạ lưu các con suối, hạ lưu các hồ chứa, vùng trũng thấp, khu vực ngằm tràn...tác động của mưa lớn dẫn đến lũ, lũ quét và sạt lở đất trủi ro thiên tai có thể gây ra các thiệt hại lớn về người, nhà cửa, sản xuất nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng...

- Lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro có thể xảy ra đến cấp 2; Lũ, ngập lụt tác động gây ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro có thể xảy ra đến cấp 2; Các khu vực dọc sông, suối, khe dọc có lưu vực lớn khi có mưa lớn chịu tác động chủ yếu, tùy thuộc vào cấp độ các đối tượng chịu ảnh hưởng cũng khác nhau...

- Lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro có thể xảy ra đến cấp 2; có thể xảy ra trên phạm vi nhiều xã. Tác động chủ yếu gây thiệt hại về người, nhà cửa và sản xuất nông nghiệp là chính...

- Nắng nóng, hạn hán: Cấp độ rủi ro có thể xảy ra đến cấp 2; Phạm vi có thể xảy ra trên địa bàn các xã, thị trấn, tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản xuất nông lâm nghiệp...

- Rét hại, sương muối: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3. Phạm vi xảy ra tại các xã, thị trấn...tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gia súc, vật nuôi, đến sản xuất nông lâm nghiệp.

## **4. Công tác chỉ đạo điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai**

### **4.1. Đối với mưa lớn**

#### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Phao bè, bè mảng và các trang thiết bị khác.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Phao bè, bè mảng và các trang thiết bị khác.

**4.2. Đối với lũ, ngập lụt**

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Phao bè, bè mảng và các trang thiết bị khác.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Phao bè, bè mảng và các trang thiết bị khác.

**4.3. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy**

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe cơ giới các loại, nhà bạt,... các trang thiết bị khác.



***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.
- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân sự, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe cơ giới các loại, nhà bạt... các trang thiết bị khác.

## 4.4. Đối với lốc, sét, mưa đá

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.
- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện khác phù hợp để ứng phó.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.
- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, các xã, thị trấn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện khác phù hợp để ứng phó.

## 4.5. Đối với nắng nóng, hạn hán

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.
- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: UBND các xã, thị trấn phối hợp với Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện, chỉ đạo các Tổ hợp tác dùng nước và nhân dân cùng tham gia.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN phường xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tham gia ứng cứu.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các trạm bơm, máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

#### 4.6. Đối với rét hại, sương muối

##### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: UBND các xã, thị trấn, chỉ đạo Thú y viên, Khuyến nông viên, các trưởng thôn phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã, và các lực lượng khác của xã, thị trấn và nhân dân cùng tham gia.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi và các trang thiết bị khác.

##### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:***

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

b) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tham gia ứng cứu.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi và các trang thiết bị khác.

## **5. Các biện pháp phòng, tránh ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai**

### 5.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt

##### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, kiểm tra các hồ, đập, điều tiết các hồ đập để xả lũ phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu về thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

##### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:***

- Chỉ đạo nhân dân kịp thời thu hoạch nông sản tránh bị mọc mầm, hư hỏng theo phương châm “**xanh nhà hơn già đồng**”.

- Khơi thông hệ thống thoát nước, di chuyển người, tài sản, vật nuôi và nhu yếu phẩm lên chỗ cao lánh tạm chờ nước rút.

## 5.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

- Thông báo thường xuyên tại các vị trí ven suối, sườn đồi núi có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời, tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình chủ động có phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình.

- Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, kiểm tra các hồ, đập, điều tiết các hồ đập để xả lũ phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2 (đối với lũ quét):***

\* Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó.

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố. Cảnh báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở khu vực có nguy cơ cao có thể xảy ra.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

- Triển khai thực hiện phương án ứng phó, rà soát các khu dân cư đang sống dọc vensuối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở, triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để nhân dân chủ động ứng phó.

\* Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

- Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra lũ quét.

- Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; tổ chức lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra lũ quét, sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

## 5.3. Đối với lốc, sét, mưa đá

### ***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, kiểm tra các hồ, đập, điều tiết các hồ đập để xả lũ phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó: Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát tình hình mưa dông, sét, mưa đá, bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức vận động, kêu gọi, kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

**5.4. Đối với nắng nóng, hạn hán*****Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán, kiểm tra các hồ, đập, điều tiết nước tiết kiệm phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:***

Khởi thông, tu sửa hệ thống kênh mương, tập trung các máy bơm nước khi cần. Chuẩn bị phương án giống ngắn ngày, giống chịu hạn để thay thế.

**5.5. Đối với rét hại, sương muối*****Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:***

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

***Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:***

Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, chủ động nguồn thức thức ăn cho gia súc, gia cầm, triển khai biện pháp bảo vệ cho cây trồng, vật nuôi. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

**6. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra**

UBND các xã, thị trấn và các lực lượng có liên quan tổ chức di dời dân trong các điều kiện cụ thể về tình hình thiên tai tại địa phương, để đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

- Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, lực lượng xung kích PCTT, Y tế, Đoàn Thanh niên và các lực lượng khác tại địa phương... huy động, sử dụng các phương tiện tại chỗ để giúp dân di chuyển nhanh.

- Phân công lãnh đạo UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn trực tiếp xuống địa bàn tại khu vực phải di dời để chỉ đạo.

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Dưới sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và với phương châm “4 tại chỗ” các thôn, bản và cộng đồng dân cư chủ động, cùng với các lực lượng hỗ trợ di dời và sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

### **7. Phương tiện, trang thiết bị**

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với thiên tai gồm:

- Trang thiết bị ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Trung ương, tỉnh cấp.
- Các phương tiện, trang thiết bị cơ động chi viện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.
- Các phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các xã, thị trấn và của người dân phù hợp.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND các xã, thị trấn căn cứ phương án này rà soát, bổ sung xây dựng phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn, các xã, thị trấn phù hợp với điều kiện địa phương.

2. Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 20/QĐ-BCH ngày 10/5/2023 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Chỉ Lãng về việc Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện; nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện năm 2023.

3. Một số nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó với yêu cầu các phòng ban, ngành và Chủ tịch UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn triển khai thực hiện:

### *3.1. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện)*

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan như Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, cảnh báo tình hình thời tiết đến từng địa phương; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động các công trình thủy lợi, đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, chỉ đạo các đơn vị cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức triển khai chỉ đạo việc thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai của huyện.

### *3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường

nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở bờ sông và làm thay đổi dòng chảy, công trình phòng, chống thiên tai.

### 3.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phối hợp UBND các xã, thị trấn kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

### 3.4. Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện

Ban Chỉ huy Quân sự huyện thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (gồm Bộ đội, Công an) trong công tác PCTT & TKCN

Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm thường trực, chủ trì cùng Công an huyện xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với tình huống khi thiên tai xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra và quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven suối, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

Công an huyện triển khai kế hoạch và phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để kẻ địch, tội phạm, phần tử xấu lợi dụng khi thiên tai để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và nhân dân ...

### 3.5. Trung tâm Y tế huyện

Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, lực lượng y, bác sỹ phòng ngừa dịch bệnh, chỉ đạo hệ thống Trạm Y tế các xã, thị trấn cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

### 3.6. Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Chi Lăng

Rà soát, kiểm tra công tác quản lý, khai thác vận hành tích nước và xả lũ đối với hồ đập trong phạm vi quản lý. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình và hạ du trong mùa mưa, lũ. Thực hiện báo cáo tình hình mực nước hồ hàng tháng, quý, các sự cố gây mất an toàn... về Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.

### 3.7. UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn

- Triển khai kịp thời công tác ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi cần huy động.

- Kiểm tra, lập biên bản, xử lý các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình tiêu thoát nước và san lấp dòng chảy trái phép làm cản trở dòng chảy.

- Khi bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện qua Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức lực lượng trực ban 24h/24h theo quy định và phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt.

- Có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn...khi có tình huống thiên tai xảy ra, để kịp thời ứng cứu.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các Phòng, Ban, Ngành; UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Xí nghiệp KTCTTL huyện;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. NN (dvh)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Văn Nghĩa**